

Số: 27 /2018/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 16 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng
máy móc, thiết bị chuyên dùng (trừ lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo)
của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

*Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của
Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;*

*Căn cứ Công văn số 228/HĐND-KTNS ngày 28 tháng 6 năm 2018 của
Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân cấp thẩm quyền ban hành
tiêu chuẩn định mức máy móc thiết bị chuyên dùng;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định về phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (trừ máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

2. Những nội dung liên quan đến tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng không quy định tại Quyết định này thực hiện theo quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước; cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam; các tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động; đơn vị sự nghiệp công lập, trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư; ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị).

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc ban hành và áp dụng tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng

1. Máy móc, thiết bị chuyên dùng là máy móc, thiết bị có yêu cầu về tính năng, dung lượng, cấu hình cao hơn máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến và máy móc, thiết bị khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù của cơ quan, tổ chức, đơn vị có đủ tiêu chuẩn tài sản cố định theo quy định của chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định được cơ quan, tổ chức, đơn vị ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng.

2. Giá mua máy móc, thiết bị chuyên dùng quy định tại Điều 4 Quyết định này là giá mua phổ biến trên thị trường (giá đã được các nhà cung cấp niêm yết, thông báo trên thị trường) hoặc tham khảo giá mua của các kỳ trước, đã bao gồm các loại thuế phải nộp theo quy định của pháp luật.

3. Việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng phải đảm bảo đúng thẩm quyền được giao, hiệu quả, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và nhu cầu sử dụng tài sản tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về quyết định của mình.

4. Các Quyết định ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng phải được:

a) Công khai trên Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh và trang thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

b) Gửi cơ quan Kho bạc Nhà nước cùng cấp để thực hiện kiểm soát chi và thanh toán khi cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện mua sắm.

Điều 4. Thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng

1. Đối với máy móc, thiết bị chuyên dùng có giá mua từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Đối với máy móc, thiết bị chuyên dùng có giá mua dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản:

a) Chánh Văn phòng Tỉnh ủy ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) trang bị cho Văn phòng Tỉnh ủy và các cơ quan, đơn vị là đơn vị dự toán trực thuộc Văn phòng Tỉnh ủy.

b) Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) trang bị cho cơ quan và các đơn vị dự toán trực thuộc.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) trang bị cho các đơn vị dự toán thuộc ngân sách nhà nước cấp huyện.

d) Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Thủ trưởng các tổ chức chính trị - xã hội ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) trang bị cho cơ quan, đơn vị.

3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị lấy ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Tài chính trước khi thực hiện Khoản 2 Điều này.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

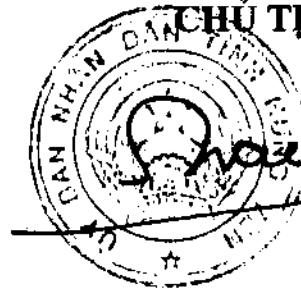
1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 8 năm 2018.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Hưng Yên; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (lưu vào CSDLQG);
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm TH - CB tỉnh;
- Lưu: VT; CV: TH^C.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Phóng